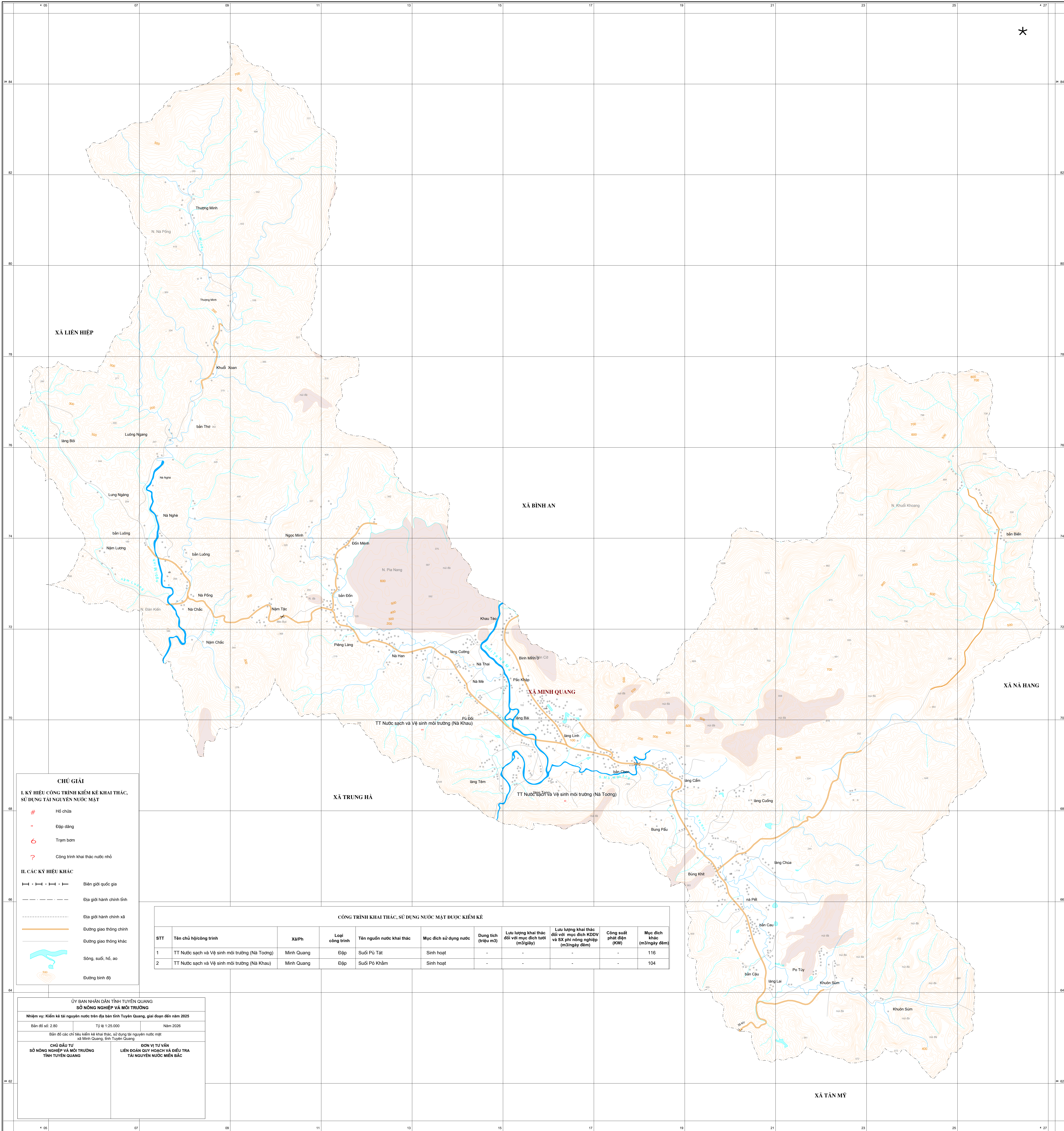


BẢN ĐỒ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM KÊ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT XÃ MINH QUANG - TỈNH TUYÊN QUANG



CHÚ GIẢI

I. KÝ HIỆU CÔNG TRÌNH KIỂM KÊ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT

- # Hố chứa
- Đập dâng
- 6 Trạm bơm
- ? Công trình khai thác nước nhỏ

II. CÁC KÝ HIỆU KHÁC

- Biên giới quốc gia
- - - Địa giới hành chính tỉnh
- - - Địa giới hành chính xã
- Đường giao thông chính
- Đường giao thông khác
- Sông, suối, hồ, ao
- Đường bình độ

CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT ĐƯỢC KIỂM KÊ										
STT	Tên chủ hệ/công trình	Xã/Ph	Loại công trình	Tên nguồn nước khai thác	Mục đích sử dụng nước	Dung tích (triệu m ³)	Lưu lượng khai thác đối với mục đích tưới (m ³ /ngày)	Lưu lượng khai thác đối với mục đích KDDV và SX phi nông nghiệp (m ³ /ngày đêm)	Công suất phát điện (KW)	Mức dịch khác (m ³ /ngày đêm)
1	TT Nước sạch và Vệ sinh môi trường (Xã Toáng)	Minh Quang	Đập	Suối Pù Tát	Sinh hoạt	-	-	-	-	116
2	TT Nước sạch và Vệ sinh môi trường (Xã Khau)	Minh Quang	Đập	Suối Pô Khâm	Sinh hoạt	-	-	-	-	104

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn đến năm 2025

Bản đồ số: 2.80 Tỷ lệ: 1:25.000 Năm: 2020

Bản đồ các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt xã Minh Quang, tỉnh Tuyên Quang

CHỦ ĐẦU TƯ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG	ĐƠN VỊ TƯ VẤN LIÊN ĐOÀN QUỸ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC MIỀN BẮC
---	--

TỶ LỆ 1:25.000